

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mận.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Bùi Khắc Vinh – Cán bộ tư pháp UBND xã Đ.
 2. Ông Đặng Quốc Thịnh – Phó hiệu trưởng trường DTNT huyện M
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hải – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Nơi sinh: tỉnh HT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Hòa H, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Cùng trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: bị bắt ngày 31/7/2017 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

(Bị cáo có mặt)

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
 - *Người làm chứng:* Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh năm 2008 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - *Người giám hộ cho người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Cùng trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 31/7/2017, biết gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông đi lễ tại nhà thờ nên Nguyễn H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 05h30' ngày 31/7/2017, Nguyễn H đi vào khuôn viên nhà ông Nguyễn Hữu H, trú tại thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, tiếp giáp với nhà chị Nguyễn Thị H leo qua tường rào đột nhập vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị H, phát hiện trên tủ quần áo có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6S màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 màu xám để trong mũ bảo hiểm, Nguyễn H đến lấy 02 điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi leo qua tường rào đi bộ về nhà cất giấu 02 điện thoại di động vào khu vực bờ tường rào phía sau vườn nhà của Nguyễn H.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/HĐĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s màu bạc có giá trị 11.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 màu xám có giá trị còn lại là 5.950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.350.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 60/CTr – VKS ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt bị cáo Nguyễn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s màu bạc cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản kết luận giám định giá trị tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 31/7/2017, tại thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s màu bạc có giá 11.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone màu xám có giá trị còn lại là 5.950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do Nguyễn H chiếm đoạt là 17.350.000 đồng. (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

Điều 138. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an ninh tại địa phương, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ sức lao động, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 02 điện thoại di động nhãn hiệu Apple. Tổng giá trị là 17.350.000 đồng. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

Xét về nhân thân của bị cáo, năm 2011 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M đưa vào trường giáo dưỡng số 3 thuộc tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, đến ngày 25/11/2012 chấp hành xong về sinh sống tại địa phương. Năm 2014 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù, ngày 09/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chấp hành xong hình

phạt, chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử nghĩ, cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước. Nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để bị cáo cải tạo, học tập thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone màu xám cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone màu xám cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản trả lại tài sản ngày 07/8/2017 tại Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận